

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC ĐIỂM CAO - NĂM 2023

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÚNG TUYỂN	TÊN NGÀNH TRÚNG TUYỂN	PHƯƠNG THỨC TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	GHI CHÚ
1	Huỳnh Quốc Thắng	12A01	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Khoa học máy tính (Tiêu chuẩn)	ĐGNL	924	
2	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	12A01	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Khoa học máy tính	ĐGNL	931	
3	Đặng Anh Kiệt	12A02	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin	ĐGNL	929	
4	Huỳnh Ngọc Khánh	12A02	Đại học Kiến trúc TPHCM	Kiến trúc	ĐGNL	949	
5	Huỳnh Tuấn Phong	12A02	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin (clc)	ĐGNL	932	
6	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	12A02	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Quản lý công nghiệp	ĐGNL	945	
7	Nguyễn Mậu Cường	12A02	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM		ĐGNL	1018	26.9
8	Đinh Quang Thái	12A04	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Thương mại điện tử	ĐGNL	956	
9	Phan Thị Hương Xuân	12A04	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin	ĐGNL	946	
10	Lê Quang Nhật	12A05	Đại học Sư phạm TPHCM	Sư phạm Khoa học tự nhiên	ĐGNL	1022	
11	Nguyễn Quốc Huy	12A05	Đại học CNTT (UIT) - ĐHQG	Công nghệ thông tin	ĐGNL	939	
12	Lê Thanh Huyền	12A07	Đại học Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại	ĐGNL	996	
13	Nguyễn Đoàn Yến Nhi	12A08	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ Sinh học	ĐGNL	958	
14	Ngô Minh Thuận	12A09	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Khoa học máy tính	ĐGNL	942	
15	Đặng Khánh Nam	12A10	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kiểm toán	ĐGNL	957	
16	Phạm Hoàng Phương	12A10	Đại học Quốc tế	Khoa học máy tính	ĐGNL	936	
17	Nguyễn Xuân Vinh	12A12	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Logistics và quản lí chuỗi cung ứng (phương thức kết hợp)	ĐGNL	938	
18	Hương Đạt Huy	12A14	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin (clc)	ĐGNL	963	
			Đại học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kỹ thuật phần mềm	THPT	26.78	
19	Nguyễn Quang Minh	12A14	Đại học CNTT (UIT) - ĐHQG	Khoa học máy tính	ĐGNL	916	26
20	Vũ Ngọc Minh Quang	12A14	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin (chương trình clc)	ĐGNL	951	
21	Đào Quang Dương	12A15	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	công nghệ thông tin	ĐGNL	1001	
22	Lê Chí Đại	12A15	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Khoa học máy tính	ĐGNL	923	

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÚNG TUYỂN	TÊN NGÀNH TRÚNG TUYỂN	PHƯƠNG THỨC TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	GHI CHÚ
23	Nguyễn Thành Phát	12A15	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Kỹ thuật Công nghệ Hóa học	ĐGNL	970	
24	Trần Ngọc Anh Thư	12A15	Đại học Kiến trúc TPHCM	Kiến Trúc	ĐGNL	946	
25	Nguyễn Cao Duy	12A16	Đại học CNTT (UIT) - ĐHQG	Khoa học máy tính	ĐGNL	921	
26	Nguyễn Diệu Hà	12A16	Đại học KHXH - NV - ĐHQG TPHCM	Báo chí (CLC)	ĐGNL	977	
27	Trần Võ Minh Khang	12A16	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Kỹ thuật cơ khí	ĐGNL	883	26.05
28	Nguyễn Vũ Thiên Ân	12A17	Đại học Luật TPHCM	Quản trị Luật	ĐGNL	974	
29	Ngô Lê Nam Minh	12A01	Đại học Ngoại Thương	Kinh doanh quốc tế	THPT	27.8	
30	Nguyễn Trường Thịnh	12A01	Đại học CNTT (UIT) - ĐHQG	Hệ thống thông tin	THPT	26.25	
31	Nguyễn Võ Đình Khôi	12A01	Đại học CNTT (UIT) - ĐHQG	Khoa học máy tính	THPT	26.9	
32	Đặng Văn Đức	12A02	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Kỹ Thuật Cơ Điện Tử	THPT	26.45	
33	Trần Minh Quang	12A02	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin	THPT	26.3	
34	Vi Mai Phương	12A02	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kinh Doanh Quốc Tế	THPT	27.1	
35	Tạ Minh Hoàng Nguyên	12A03	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Khoa học dữ liệu	THPT	27.6	
36	Lê Việt Hùng	12A04	Đại học Y Dược TP.HCM	Dược học	THPT	26.05	
37	Phún Quang Cường	12A04	Đại học Y Dược TP.HCM	Dược học	THPT	27.9	Thủ khoa Khối A00 - Á khoa ngành Dược
38	Trần Hoàng Long	12A04	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	THPT	27	
39	Lê Ngọc Bảo Trâm	12A05	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kế toán doanh nghiệp	THPT	26.35	
40	Phan Quỳnh Khánh Linh	12A05	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kiểm toán	THPT	26.75	
41	Đình Viêt Tuấn Anh	12A06	Đại học Y Dược TP.HCM	Dược học	THPT	26.35	
42	Ngô Ngọc Quỳnh Giang	12A06	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y khoa	THPT	26	
43	Trần Xuân Thiện	12A06	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y Khoa	THPT	26.4	
44	Huỳnh Như Ngọc	12A06	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y Khoa	THPT	25.95	Thủ khoa Khối D01
45	Nguyễn Đức Hùng	12A07	Đại học Y Dược TP.HCM	Y khoa	THPT	27.45	Thủ khoa Khối B00
46	Bùi Đức Tiến	12A08	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y khoa	THPT	26.3	

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÚNG TUYỂN	TÊN NGÀNH TRÚNG TUYỂN	PHƯƠNG THỨC TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	GHI CHÚ
47	Hoàng Mai Phương	12A08	Đại học Y Dược TP.HCM	Y học cổ truyền	THPT	26.2	
48	Huỳnh Mai Anh Thi	12A08	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y đa khoa	THPT	27	
49	Nguyễn Đức Khang	12A08	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y đa khoa	THPT	27.25	
50	Nguyễn Hiểu Kiều Duyên	12A08	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y đa khoa	THPT	26.9	
51	Nguyễn Thiên Minh	12A08	Đại học Y Dược TP.HCM	Y học cổ truyền	THPT	26.85	
52	Nguyễn Cao Trường Sơn	12A09	Đại học Ngoại Thương	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	THPT	27.7	
53	Nguyễn Đắc Tuấn Kiệt	12A09	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Đầu tư tài chính	THPT	26.15	
54	Trần Văn Huy	12A09	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin chất lượng cao	THPT	26	
55	Đoàn Nam Thuyên	12A10	Đại học Luật TPHCM	Ngành Luật	THPT	26.65	
56	Lưu Gia Bảo	12A10	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kinh Doanh Quốc Tế	THPT	26.7	
57	Nguyễn Lâm Bảo Phúc	12A10	Đại học CNTT (UIT) - ĐHQG	Khoa học máy tính	THPT	27	
58	Trương Đình Phát	12A10	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kiểm Toán	THPT	26.3	
59	Huỳnh Quang Minh Quân	12A10	Đại Học Công Nghệ Thông Tin - ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh	Hệ Thống Thông Tin	THPT	26.5	
60	Lê Thanh Thảo	12A11	Đại học Tài chính - Marketing	Kinh doanh quốc tế	THPT	26.25	
61	Mai Đình Khôi	12A11	Học viện Hàng không Việt Nam	Quản lý hoạt động bay	THPT	26.85	
62	Hoàng Đăng Quyền	12A12	Đại học Kinh tế Luật	Marketing (Tiếng Anh)	THPT	26.3	
63	Lại Quang Huy	12A12	Đại học CNTT (UIT) - ĐHQG	Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu	THPT	26.2	
64	Nguyễn Thanh Hải	12A12	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Khoa học máy tính (CT tiên tiến)	THPT	28.25	Thủ khoa Khối A01
65	Phạm Ngọc Thúy An	12A12	Đại học CNTT (UIT) - ĐHQG	Hệ thống thông tin	THPT	27	
66	Phan Triệu	12A12	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kiểm toán	THPT	27.35	
67	Nguyễn Kim Hoàng Phi	12A12	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM		THPT	27.75	
68	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	12A12	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)		THPT	26.4	
69	Châu Á	12A13	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kinh Doanh Quốc Tế	THPT	27.27	
70	Đặng Bảo Trâm	12A13	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế	THPT	26.25	
71	Đặng Bình An	12A13	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Thương mại điện tử	THPT	26.81	

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÚNG TUYỂN	TÊN NGÀNH TRÚNG TUYỂN	PHƯƠNG THỨC TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN	GHI CHÚ
72	Mai Phương Hải My	12A13	Đại học Sư phạm TPHCM	Ngôn ngữ Anh	THPT	26.15	
73	Nguyễn Thùy Dương	12A13	Đại học Sư phạm TPHCM	Ngôn Ngữ Anh	THPT	26.15	
74	Lê Hoàng Long	12A14	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công nghệ thông tin(Chất lượng cao)	THPT	26.05	
75	Lê Hoàng Oanh	12A14	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	THPT	27.2	
76	Hà Bảo Nhi	12A15	Đại Học Bách Khoa - ĐHQG TPHCM	Khoa học Máy tính	THPT	81.66	26.4
77	Nguyễn Thúy Hằng	12A15	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Kinh Doanh Quốc Tế	THPT	26.6	
78	Lê Trương Tuấn Khanh	12A16	Đại học Luật TPHCM	Luật	THPT	26.6	
79	Nguyễn Hữu Thọ	12A16	Đại học KHTN - ĐHQG TPHCM	Công Nghệ Sinh Học (CLC)	THPT	26.5	
80	Nguyễn Minh Thư	12A16	Đại học Sài Gòn	Sư phạm Toán học	THPT	26.8	
81	Đặng Hiếu Du	12A17	Đại Học Kinh Tế TPHCM (UEH)	Luật Kinh tế	THPT	26.1	
82	Lê Vũ Quỳnh Quyên	12A17	Đại học Tài chính - Marketing	Ngành kinh doanh quốc tế	THPT	26.1	
83	Nguyễn Ngọc Minh Anh	12A17	Đại học KHXH - NV - ĐHQG TPHCM	Ngôn ngữ Anh	THPT	27.04	
84	Trần Hoàng Anh	12A17	Đại học KHXH - NV - ĐHQG TPHCM	Báo Chí (hệ chất lượng cao)	THPT	26.25	
85	Nguyễn Đỗ Minh Phương	12A18	Đại học Sài Gòn	Sư phạm Tiếng Anh	THPT	27.6	
86	Nguyễn Hoàng Thiên Ngân	12A18	Đại học Luật TPHCM	Luật thương mại quốc tế	THPT	27.05	
87	Tôn Lâm Gia Cơ	12A18	Đại học KHXH - NV - ĐHQG TPHCM	Tâm lý học	THPT	26.2	Thủ khoa Khối C00
88	Trần Bảo Ngọc	12A20	Đại học KHXH - NV - ĐHQG TPHCM	Ngôn ngữ Anh	THPT	26.03	